

**D.** Không là chẳng ô nhiễm, chẳng mền tiếc, chẳng mắc kẹt, chẳng chấp có, chớ chẳng phải không là bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ vợ, bỏ con, v. v. . . mà gọi là không.

176. **V.** Xin giải thêm cho rõ.

**D.** Người niệm Phật đến chỗ tâm không, là cái tâm không ô nhiễm, quyền luyến muôn sự muôn vật, chớ chẳng phải xa lìa trốn lánh sự vật mà gọi là tâm không. Đến như cái thân này cũng là vật, làm sao mà xa lánh cho được. Dầu ông có lên non ăn dặng, vô chùa lánh thân, trốn nơi rừng sâu hang thẳm đi nữa, hễ còn có cái thân này thì còn sự nhu-cầu, tức là những món cần dùng cho xác thân, thì làm sao mà xa lánh sự vật cho được. Hễ tâm không thì cảnh trần đều không, cần gì lánh trần, còn tâm có thì dù ở trong cửa thiền cũng còn ô nhiễm, làm sao lánh trần được.

177. **V.** Trông lúc ngồi niệm Phật, nếu còn vọng tâm thì phải làm sao ?

**D.** Trong lúc ngồi niệm Phật mà còn vọng-tâm, thì đổi lại quán tưởng. Nếu quán tưởng mà cũng còn vọng niệm, thì về quán về niệm, tự nhiên tâm liền tịnh định.

Ai cũng vậy, trong buổi đầu tiên chưa quen, thì tự nhiên lòng còn vọng niệm, khi đã quen rồi thì vọng niệm càng ngày càng bớt, cho đến lúc thành thực rồi, thì vọng niệm không còn nữa. Lòng vọng niệm là lòng sanh diệt, tức là tối tăm mê-muội. Không vọng niệm là lòng không sanh diệt, tức là lòng sáng-suốt, là bực đã giác-ngộ vậy. (sanh diệt là mê, không sanh diệt là giác)

178. **V.** Thế nào gọi là niệm Phật Tam-muội ?

**D.** Niệm Phật tâm được chánh-định, gọi là niệm Phật Tam-muội. Tam-muội nguyên là tiếng Phạn, Tàu dịch là chánh-định (định chơn-chánh), chánh-tri (sự hiểu biết chơn-chánh) và chánh-thọ (thọ lãnh chơn-chánh).

179. **V.** Thế nào gọi là định chơn-chánh ?

**D.** Nghĩa là cảnh giới cứu cánh của một người niệm Phật đến chỗ chơn-chánh : chẳng những lòng đã được trong sạch mà cũng không thiên chấp, tức là chẳng chấp có, chẳng chấp không, chẳng chấp thường, chẳng chấp đoạn, chẳng chấp tà, chẳng chấp chánh . . .

180. **V.** Chẳng chấp có, chẳng chấp không, chẳng chấp thường, chẳng chấp đoạn, là gì ?

**D.** Người niệm Phật Tam-muội chẳng thấy hay chẳng chấp rằng muôn sự muôn vật đều là « không không, chẳng có gì hết ». Nếu nhận như vậy thì lạc vào chỗ đoạn diệt, bằng không nhận như vậy thì gọi là chẳng chấp không.

Người niệm Phật Tam-muội chẳng thấy hay chẳng chấp rằng muôn sự muôn vật đều là « thường-tồn » ( còn mãi mãi ). Nếu nhận như vậy thì lạc vào chỗ thường-kiến, bằng không nhận như vậy thì gọi là chẳng chấp có.

181. **V.** Tại sao pháp niệm Phật Tam-muội chẳng cho chúng ta chấp có, chấp không ?

**D.** Bởi vì chấp có thì lạc vào thường-kiến, còn chấp không thì dọa vào đoạn - kiến. Sự thấy biết như vậy thuộc về « biên-kiến » nghĩa là thấy một bên, chẳng thấy được toàn thể toàn dụng của muôn sự muôn vật.

182. **V.** Đành rằng sự thấy biết như vậy thuộc về biên-kiến nhưng tại lý do nào pháp niệm Phật Tam-muội chẳng cho chúng ta biên-kiến ? ( thấy một bên )

**D.** Bởi vì biên-kiến là cái bệnh mê chấp của phàm-phu, tức là cái bệnh mê-chấp của chúng sanh và Nhị-thừa (Thịnh-Văn và Duyên-Giác).

Pháp niệm Phật Tam-muội thuộc về Đại-thừa, tánh thể rỗng-rang vắng lặng, vượt lên trên mọi hành tướng đối đãi của vũ-trụ vạn hữu, siêu thoát ngoài vòng Tam - giới, chứng được cõi Tịnh-độ Thường-tịch-quang của chư Phật.

Vả chẳng thấy có thấy không, thấy tà thấy chánh, thấy cao thấy thấp, là còn mắc kẹt trong vòng đối-đãi của thế pháp, nghĩa là còn mắc kẹt trong luật tương-đối của vũ-trụ, nếu có chứng quả thì chứng quả Nhị-thừa (Thịnh-văn Duyên-giác).

183. **V.** Lý này mắc quá, xin thí dụ cho dễ hiểu ?

**D.** Cũng như tà với chánh, đêm với ngày, âm với dương, phải với quấy, có với không, v. v. . . nếu còn mắc kẹt một bên thì kẹt luôn bên kia. Hễ chấp chánh thì còn kẹt vào tà, bởi vì chánh với tà nương nhau mà có, đối-đãi nhau mà thành, có cái này phải có cái kia, không có cái kia thì chẳng có cái nọ.

184. **V.** Khi mới niệm Phật, tôi cần phải dùng chánh để trị tà, nhưt là phải cố nắm giữ điều chánh để đánh đổ điều tà, nhờ như vậy mà tôi bước tới con đường tu hành một cách nhanh chóng. Điều này không thể không công nhận. Nhưng theo lời của ông nói, thì té ra cái tà cũng còn lẫn-quần một bên tôi. Vậy thì dùng chánh để trị tà chẳng phải là một chuyện thật mà các kinh luận thường dạy bảo ?

**D.** Nếu ông ở Nhị - thừa thì nói như vậy là được. Nhưng trái lại, nếu ông tu học theo Đại-thừa thì không thể nói như vậy. Bực Đại-thừa chứng quả trên bực La-Hán và trên bực Bích-Chi Phật ( hoặc Độc-giác-Phật ), trong sự tu chứng chẳng những dẹp tà mà chánh cũng chẳng chấp chứa vào lòng làm chi, bởi kẹt chánh thì không khác nào kẹt tà mà tôi đã nói khi này.

Lần lần bước tới cái lý viên dung bình-đẳng, thì biết rằng tà chánh chẳng khác, phải quấy không hai, có không như một, phiền-não tức bờ-đề.

185. **V.** Thế nào gọi là hiểu biết chơn-chánh (chánh-tri) của pháp niệm Phật Tam-muội ?

**D.** Người niệm Phật Tam-muội khi đã được chánh-định, thì có một cái tri - kiến chơn -chánh, rõ lý Trung-đạo, lià được hai bên biên-kiến, tỏ thấu toàn thể pháp giới đều do tâm